

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 04/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.012**TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Trong thí nghiệm đo nhiệt dung riêng bằng cách cấp nhiệt bằng điện, dụng cụ nào dùng để đo khối lượng chất cần khảo sát?

- A. Nhiệt lượng kế. B. Oát kế. C. Cân điện tử. D. Nhiệt kế.

Câu 2. Một khối nhôm khối lượng 2 kg có nhiệt dung riêng 880 J/(kg · K). Cung cấp cho khối ấy nhiệt lượng 107 kJ thì nó nóng thêm (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 60, 8 °C B. 121, 6 °C C. 0, 1 °C D. 243, 2 °C

Câu 3. Nội năng của một vật là

- A. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử và thế năng tương tác giữa chúng.
B. nhiệt lượng mà vật nhận được từ bên ngoài.
C. động năng của cả vật khi vật chuyển động.
D. thế năng của vật trong trọng trường.

Câu 4. Phương trình cân bằng nhiệt của một hệ cách nhiệt được viết là

- A. $Q_{\text{toả}} = 2Q_{\text{thu}}$ B. $Q_{\text{toả}} = mc\Delta t$ của riêng vật lạnh
C. $Q_{\text{toả}} = Q_{\text{thu}}$ D. $Q_{\text{toả}} + Q_{\text{thu}} = 0$ với cả hai đều dương

Câu 5. Trộn 4 kg nước ở 63 °C với 1 kg nước ở 16 °C, bỏ qua hao phí ra môi trường, rồi thêm tiếp 9 kg nước ở 37 °C. Nhiệt độ cuối cùng của hỗn hợp bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 38, 7 °C B. 53, 6 °C C. 37 °C D. 42, 9 °C

Câu 6. Ở thể rắn, các phân tử của chất

- A. phân tử ở rất xa nhau và chuyển động tự do.
B. phân tử gần nhau nhưng vị trí cân bằng dịch chuyển được.
C. đứng yên hoàn toàn, không chuyển động.
D. phân tử sát nhau, dao động quanh vị trí cân bằng cố định.

Câu 7. Một ấm chứa 1, 6 kg nước ở 88 °C nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K), nhiệt hoá hơi riêng là $2260 \cdot 10^3$ J/kg. Nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi rồi hoá hơi hoàn toàn lượng nước ấy bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 3697 kJ B. 3616 kJ C. 81 kJ D. 3535 kJ

Câu 8. Chuyển động Brown chứng tỏ điều gì?

- A. Hạt phấn hoa cũng là một phân tử.
- B. Các phân tử của chất lỏng chuyển động hỗn loạn không ngừng.
- C. Chất lỏng có lực đẩy rất mạnh giữa các phân tử.
- D. Nhiệt độ của chất lỏng luôn thay đổi.

Câu 9. Theo quy ước dấu của định luật I, $A > 0$ nghĩa là

- A. vật truyền nhiệt lượng ra bên ngoài.
- B. vật nhận công từ bên ngoài.
- C. vật thực hiện công lên vật khác.
- D. vật nhận nhiệt lượng từ bên ngoài.

Câu 10. Loại nhiệt kế nào đo nhiệt độ dựa vào suất điện động sinh ra khi hai mối hàn khác nhiệt độ?

- A. Nhiệt kế điện trở.
- B. Nhiệt kế thủy ngân.
- C. Nhiệt kế cặp nhiệt điện.
- D. Nhiệt kế hồng ngoại.